

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỜI SỐNG TIẾNG CHĂM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

GS.TS NGUYỄN VĂN KHANG

1. Đặt vấn đề

1.1. Dân tộc Chăm là một trong số 54 dân tộc và là một trong 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Tổng số người Chăm ở Việt Nam tính đến năm 2009 là 161.729 người. So sánh về mặt dân số qua các thời kì có thể thấy, dân số của dân tộc Chăm luôn tăng trưởng theo thời gian. Thí dụ: năm 1901 là 4.459 người, năm 1921 là 4.713 người, năm 1976 là 8.656 người, năm 1999 là 12.434 người, năm 2009 là 161.729 người. Xét về mặt ngôn ngữ, dân số là một tiêu chí quan trọng để đánh giá về sức sống của một ngôn ngữ. Với dân số hàng vạn và sự tăng trưởng dân số liên tục, tiếng Chăm được đảm bảo cho sức sống và hành chức của mình mà không rơi vào tình trạng nguy cấp.

Dân tộc Chăm ở Việt Nam sống trải dài từ phía tây tỉnh Bình Định đến vùng châu thổ sông Mêkông. Người Chăm hiện đang sinh sống chủ yếu ở 8 tỉnh thành của Việt Nam, đó là: Phú Yên, Bình Định, Ninh Thuận, Bình Thuận, Tp Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Bình Phước,... Không chỉ sinh sống ở Việt Nam, người Chăm còn cư trú ở các nước khác như ở Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Mỹ, Pháp, Canada, Australia, New Zealand, đảo Hải Nam của Trung Quốc. Đặc điểm cư trú của người Chăm là:

xét ở cộng đồng nhỏ (thôn ấp) thì người Chăm sống tương đối tập trung và tạo ra một không gian riêng, khép kín; xét ở cộng đồng lớn (làng xã), người Chăm sống hoà đồng, đan xen với dân tộc Kinh và các dân tộc khác. Đặc điểm cư trú này, một mặt đảm bảo cho tiếng Chăm bảo tồn và phát huy được chức năng của mình, mặt khác vẫn có thể tiếp nhận được các yếu tố của ngôn ngữ khác (chủ yếu là tiếng Việt).

Thuộc cư dân Nam Đảo, dân tộc Chăm là một trong những cư dân sinh sống lâu đời ở Việt Nam, có nền văn hoá phong phú và độc đáo, thể hiện qua các công trình kiến trúc, các nghề thủ công, tín ngưỡng cổ truyền, thiết chế xã hội và nền văn học dân gian. Văn hoá vật thể điển hình là tháp Chăm cùng các lễ hội truyền thống như lễ hội của các giáo phái Bàlamôn (Brahmanism), của người theo đạo Hồi, lễ Rija,...

Về tôn giáo, người Chăm theo hai đạo chủ yếu là đạo Bàlamôn và đạo Hồi (Islam). Theo các tài liệu hiện có, đạo Bàlamôn vốn là tôn giáo chính. Nhưng từ khoảng thế kỉ thứ X trở đi, một số lớn người Chăm theo đạo Hồi. Bên cạnh đó, dấu tích về ngôi chùa Phật tại Đồng Dương (Quảng Nam) cho thấy, thời kì là nước Chiêm Thành, người Chăm còn theo đạo Phật.

Dựa vào đặc điểm cư trú và bản sắc văn hoá trong đó đáng chú ý là yếu tố tôn giáo, người Chăm được chia thành các nhóm khác nhau theo các cách nhìn nhận khác nhau. Chẳng hạn: phân chia dân tộc Chăm thành hai nhóm là Bahnar Chăm và Hroi Chăm (Nguyễn Khắc Trí, 1972); phân chia dân tộc Chăm làm hai vùng là sạp Chăm Châu Đốc và sạp Chăm Phan Rang; phân chia dân tộc Chăm thành hai nhóm là nhóm Chăm Bắc, còn gọi là Chăm Bình - Phú, Chăm Ninh - Bình Thuận và nhóm Chăm Nam Bộ, tập trung ở An Giang (Thập Liên Trường, 1996). Cách phân chia đáng chú ý và được số đông chấp nhận là dựa vào “đặc điểm cư trú và bản sắc văn hoá mang tính địa phương” để phân chia dân tộc Chăm thành Chăm Ninh - Bình Thuận, Chăm Nam Bộ và Chăm Hroi [8]. Cụ thể:

(i) Chăm Ninh - Bình Thuận, còn gọi là Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận, Chăm Panduranga, gồm những người Chăm sống ở vùng Ninh Thuận, Bình Thuận với hai tôn giáo chính là Bàlamôn và đạo Hồi;

(ii) Chăm Nam Bộ gồm những người Chăm hiện đang sinh sống ở các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh, An Giang, Tp Hồ Chí Minh với tôn giáo chủ yếu là đạo Hồi;

(iii) Chăm Hroi gồm những người Chăm sinh sống ở Phú Yên, Bình Định mà tập trung là ở các làng bản dưới chân dãy núi Trường Sơn với nghề làm nương rẫy. Có một điều khá đặc biệt đối với Chăm Hroi, đó là, có khi được xếp là một dân tộc thiểu số riêng (1976, 1978); có khi được xem là một nhánh của Chăm (1979); có khi được

xếp ở trong Chăm (Tổng điều tra dân số Việt Nam, 1991; Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999, 2009). Người Chăm Hroi nói chung không theo đạo nào (hay nói một cách chính xác là không có đạo chính thống như Bàlamôn hay đạo Hồi). Bằng chứng là, ở ngay trung tâm của tỉnh Phú Yên có một tháp Chăm gọi là tháp Nhạn (tháp Chăm có rất nhiều chim nhạn cư trú), nhưng người Chăm Hroi ở Phú Yên lại không bao giờ đến đây, mà thay vào đó, hằng năm, người Chăm từ Ninh Thuận, Bình Thuận đến Tháp Nhạn để thăm lễ. “*Người Chăm Hroi không coi đây là nhà thờ của họ. Chỉ có Chăm Ninh Thuận đến đây, họ mặc đồ trắng*” (ý kiến của người trông coi tháp Nhạn).

1.2. Tiếng Chăm là ngôn ngữ của một dân tộc vốn từng là vương quốc tồn tại nhiều thế kỉ trên đất nước Việt Nam và có nền văn hoá phát triển khá rực rỡ. Điều này làm cho tiếng Chăm có vị trí xứng đáng trong các ngôn ngữ Nam Đảo ở Việt Nam. Cho đến nay, mặc dù vẫn còn có những ý kiến xếp tiếng Chăm vào nhóm các ngôn ngữ Môn-Khmer (Himly, 1980; Schmidt 1908), nhưng đa số các ý kiến nghiêng về quan điểm cho rằng, tiếng Chăm thuộc ngữ hệ Nam đảo, nhánh Chamic. Đối với các ngôn ngữ ở Việt Nam, tiếng Chăm gần gũi với một số ngôn ngữ như tiếng Raglai, Chu Ru, Gia Lai, Êđê. Trong khu vực Đông Nam Á và châu Á, tiếng Chăm gần gũi với một số ngôn ngữ như tiếng Indonesia, tiếng Melayu và đặc biệt là tiếng Atjeh ở Indonesia.

Những đặc điểm xã hội - ngôn ngữ trên có liên quan đến đời sống

tiếng Chăm ở Việt Nam hiện nay. Dưới đây là những khảo sát cụ thể của chúng tôi tập trung vào một số đặc điểm nổi trội.

2. Một số đặc điểm nổi trội về đời sống tiếng Chăm ở Việt Nam

2.1. Vấn đề phương ngữ của tiếng Chăm

Có thể nói, quá trình cộng cư và dưới tác động của hàng loạt các nhân tố ngôn ngữ - xã hội, tiếng Chăm ở mỗi vùng miền đã có những biến động nhất định, từ đó tạo nên các biến thể và giữa các biến thể đã xuất hiện những tương đồng - dị biệt.

Xét ở bình diện cấu trúc - hệ thống (phương ngữ địa lí), tiếng Chăm chia làm ba vùng phương ngữ gồm tiếng Chăm miền Đông, tiếng Chăm miền Tây và tiếng Chăm Hroi.

Tiếng Chăm miền Đông (tiếng Chăm Đông, phương ngữ Chăm Đông) tiêu biểu là tiếng Chăm ở vùng Ninh Thuận, Bình Thuận. Tiếng Chăm miền Tây (tiếng Chăm Tây, phương ngữ Chăm Tây) tiêu biểu là tiếng Chăm ở vùng Nam Bộ. Cách nói bình dân của người Chăm đối với hai vùng Chăm này là "sắp Phan Rang - Phan Rí và sắp Châu Đốc" (sắp: tiếng; sắp Phan Rang-Phan Rí chỉ tiếng Chăm ở vùng Ninh Thuận, Bình Thuận; sắp Châu Đốc chỉ tiếng Chăm ở vùng Nam Bộ). Hai phương ngữ Chăm này về cơ bản là giống nhau, chỉ có một vài sự khác nhau đáng chú ý là:

- Do mức độ tương tác giữa tiếng Chăm và tiếng Việt ở mỗi vùng khác nhau cho nên đã tạo ra một vài nét khác biệt. Chẳng hạn, xu hướng đơn tiết hoá đang diễn ra ở tiếng Chăm

nhưng mức độ thì ở tiếng Chăm Ninh - Bình Thuận mạnh hơn so với tiếng Chăm Nam Bộ. Hệ quả này dẫn đến, chẳng hạn, số lượng từ đơn tiết của tiếng Chăm Ninh - Bình Thuận nhiều hơn so với tiếng Chăm Nam Bộ. Trong khi đó, tiếng Chăm ở vùng Nam Bộ vẫn còn đang phổ biến các từ đa tiết, còn xu hướng đơn tiết hoá chỉ xuất hiện trong cách phát âm cá nhân của vài người;

- Giữa tiếng Chăm ở vùng Nam Bộ và tiếng Chăm ở vùng Ninh Thuận, Bình Thuận có một vài điểm khác nhau trong cách phát âm. Thí dụ, mặc dù cả hai phương ngữ Chăm này đều khá giống nhau về hệ thống âm cuối nhưng trong phát âm, tiếng Chăm ở vùng Nam Bộ có xu hướng đơn giản hoá phụ âm cuối (khi phát âm dạng CVC thì tiếng Chăm ở vùng Nam Bộ là "đóng" còn tiếng Chăm ở vùng Ninh Thuận, Bình Thuận là "mở").

Tiếng Chăm Hroi còn được gọi (và viết) là H'roi, Hruì, Chăm-H'roi, Chăm-Bana, Chăm - Êđê, Chăm - Hà Dương (Hà Đàng), Chăm Bàn Hương,... Tìm hiểu về lí do xuất hiện các tên gọi, chúng tôi nhận được các cách giải thích như: "Số sĩ có tên gọi Chăm-Bana là vì do sự cộng sinh trong khu vực, chứ Chăm là Chăm, Bana là Bana"; "Minh đặt thế thôi, vì nó ở gần nhau, vì Bana nó biết tiếng Chăm rất nhiều nên mới gọi là Bana Chăm; Chăm cũng biết tiếng Bana nhưng nó lại không dính dáng gì cả" ý kiến của ông Ka Sô Liêng); "Người Bana gọi người Chăm ở buôn Ea ngao, xã sông Hinh là Chăm đèo, cư trú trước năm 1945 - người Chăm sống ở Hòn Đác, ranh giới giữa hai tỉnh Bình

Định và Phú Yên"; "Người Chăm ở Đồng Xuân và Sơn Hoà tự nhận có nguồn gốc từ pri Chăm - người Chăm ở Bình Định" (Nhận diện người Chăm ở Phú Yên, 2004).

Xét ở bình diện tiếp xúc ngôn ngữ và hệ quả của nó, có thể chia tiếng Chăm thành hai loại: tiếng Chăm thuần và tiếng Chăm biến thể.

Tiếng Chăm thuần, theo cách gọi của người dân là "tiếng Chăm ngày xưa", "tiếng Chăm nguyên gốc", "tiếng Chăm nguyên", "tiếng Chăm cổ", "tiếng Chăm không pha tạp", "tiếng Chăm nguyên bản". Cách gọi này là nhằm đối lập với tiếng Chăm ngày nay là "tiếng Chăm lai", "tiếng Chăm pha". "*Tiếng Chăm bây giờ nghe như là nửa nói tiếng Chăm, nửa nói tiếng Kinh*" (ý kiến của người dân Chăm). Minh họa và giải thích về sự khác nhau này, các ý kiến đều thống nhất cho rằng, do tiếp xúc với tiếng Việt nên tiếng Chăm hiện đại bị ảnh hưởng của tiếng Việt ở tất cả các bình diện ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng. Chẳng hạn:

- Xu thế rụng mất các phụ tố, đơn tiết hoá của các từ ngữ tiếng Chăm, so sánh: *kapao* với *pao* (con trâu), *takuh* với *kuh* (con chuột), *tahlăk* với *hlak* > *lak* (tôi), *ppablay* với *pablay* (bán);

- Sự hòa nhập một số phụ âm để có một âm chung, thí dụ, các phụ âm cuối *-r*, *-l* hòa chung vào với *n*: *chur* > *chun* (vôi); *tol/tôr* > *ton* (treo);

- Sự xuất hiện ngày càng nhiều từ ngữ tiếng Việt trong hệ thống từ vựng tiếng Chăm.

Nói một cách cụ thể hơn, trong giao tiếp sinh hoạt hằng ngày bằng

tiếng Chăm, một số từ Chăm đã bị thay thế bằng từ tiếng Việt. "*Đây là một thực tế vì tiếng Chăm lâu nay sống chung với người Kinh thành ra nó có sự lai, có nhiều từ không sử dụng (...) không phải lai là do bản thân nó lai mà do nó không tiện sử dụng trong sinh hoạt và không tiện sử dụng trong các cuộc họp văn bản gì đó*" (ý kiến của một trí thức Chăm).

Có thể thấy, do chức năng giao tiếp của tiếng Chăm chỉ ở trong phạm vi cộng đồng Chăm nên tiếng Chăm giữa các vùng Chăm có sự phân cách về địa lí đã và đang dần có những thay đổi do chịu tác động của các nhân tố trong đó đóng vai trò quan trọng là tác động của tiếng Việt phương ngữ và các ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở ngay vùng đó. Từ đây dẫn đến sự pha trộn ngày càng nhiều các yếu tố của tiếng Việt mà chủ yếu là yếu tố ngữ âm - từ vựng. Thí dụ, khi giao tiếp bằng tiếng Chăm, người Chăm thường "trộn" một số từ ngữ tiếng Việt như *chủ tịch, ủy ban, chính sách, pháp luật, hợp tác xã, cà phê, uống rượu, heo tai xanh, dịch cúm gia cầm,...* Không chỉ trong giao tiếp thông thường, hiện tượng pha trộn từ ngữ trong tiếng Chăm còn diễn ra ở ngay cả trong quá trình sinh hoạt văn hoá tinh thần của người Chăm. Thí dụ, những người phụ nữ Chăm có thể ru con "*bằng tiếng Chăm, nhưng lai Kinh hết*" (ý kiến của một phụ nữ Chăm). Điều này có thể giải thích bằng hai lí do: trước hết, đó là sự vay mượn những từ ngữ mà bản thân tiếng Chăm không có như các thuật ngữ chính trị, kinh tế, khoa học, pháp lí,... sau nữa, đó là thói quen sử dụng trong tiếp xúc hằng ngày với người Kinh. Chẳng

hạn, theo ý kiến của một số người Chăm, có những từ không phải là không có trong tiếng Chăm hay không dịch được ra tiếng Chăm nhưng do thói quen tiếp xúc với người Kinh mà người Chăm thay vì sử dụng các từ tiếng Chăm lại vẫn dùng các từ tiếng Việt này. "*Có những từ có thể dịch được sang tiếng Chăm, nhưng ở đây vẫn nói từ lum*" (ý kiến của người Chăm). Thí dụ, tiếng Chăm có từ *um lạp* là *uống rượu*, nhưng người Chăm ở đây lại thích dùng từ *uống rượu*; có thể dịch được từ *heo tai xanh* sang tiếng Chăm, nhưng người Chăm ở đây vẫn nói là "*heo tai xanh*". Giải thích điều này, các ý kiến cho rằng, "*tại vì nó quen thôi*"; "*ở địa phương đây, có nhiều em vẫn nói được tiếng Chăm, nhưng vẫn nói "đi uống cà phê"*"; "*theo thói quen thì dùng luôn*"; "*nó có thói quen giao tiếp với người Kinh đó*" (ý kiến của ông trưởng ấp Phũm Soài và những người dân Chăm khác). Tình trạng pha trộn tiếng Việt trong ngôn ngữ của người Chăm trong giao tiếp đang có xu hướng tăng mạnh với các mức độ khác nhau. Do đặc điểm về tính cộng đồng Chăm ở Ninh - Bình Thuận "mở" hơn so với cộng đồng Chăm ở An Giang (vì lí do tôn giáo) nên tiếng Chăm ở Ninh - Bình Thuận tiếp nhận yếu tố Việt nhiều hơn. Đây là lí do giải thích vì sao, cách nói "tiếng Chăm lai", "tiếng Chăm pha" chỉ xuất hiện ở vùng Ninh Bình - Thuận.

Xung quanh việc xuất hiện cách gọi tiếng Chăm truyền thống và tiếng Chăm biến thể cùng với việc tiếp nhận yếu tố Việt trong tiếng Chăm, hiện các ý kiến đang tập trung thảo luận một số điểm như sau:

- Liệu có thể lựa chọn (hay xây dựng) một tiếng Chăm chung vừa đáp ứng yêu cầu giữ được bản sắc của tiếng Chăm truyền thống vừa giữ gìn được bản sắc của tiếng Chăm vừa đáp ứng được nhu cầu giao tiếp, sử dụng làm tiếng Chăm phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng (VOV, VTV, đài phát thanh truyền hình địa phương-cấp tỉnh), dùng trong sách giáo khoa với tư cách là môn học trong nhà trường của học sinh Chăm, v.v..?

- Tiếp nhận các yếu tố từ vựng của tiếng Việt như thế nào, chẳng hạn, bằng cách dịch hay để nguyên tiếng Việt; nếu để nguyên tiếng Việt khi phát âm như tiếng Việt hay phát âm theo kiểu tiếng Chăm, v.v.?

2.2. Vấn đề chữ viết Chăm

Tiếng Chăm có chữ viết cổ và vì thế, tiếng Chăm được xếp vào những ngôn ngữ có chữ viết truyền thống. Theo các tài liệu nghiên cứu đã công bố, chữ Chăm xuất hiện từ thế kỉ thứ II và cũng vì nhiều lí do mà hiện nay có nhiều loại chữ viết. Về đại thể, có thể lưỡng phân chữ viết Chăm thành hai loại là chữ Chăm truyền thống và chữ Chăm Latinh, theo đó, các cộng đồng người Chăm ở các vùng khác nhau (thậm chí các cá nhân) có thể lựa chọn và sử dụng chữ viết Chăm khác nhau.

a) Nói đến chữ Chăm truyền thống không thể không nhắc đến tên gọi *akhar*. *Akhar* có nghĩa là "chữ", "chữ viết" (trong tiếng Pali, *akkhara* có nghĩa là "chữ", "chữ viết", "ngôi sao"; khi được sử dụng trong tiếng Chăm, *akkhara* được viết thành *akhar*). Vì thế, chữ Chăm bao giờ cũng được mở đầu bằng *akhar* (*akhar thrah*: chữ

thrah). Chữ Chăm truyền thống có nhiều loại biến thể. Căn cứ vào nguồn gốc chữ cái và cách gọi của người Chăm, có thể chia chữ Chăm truyền thống thành các loại chữ khác nhau. Chẳng hạn:

- *Chữ thrah (akhar thrah)* được coi là chữ Chăm cổ nhất của người Chăm và cũng là loại chữ thông dụng của người Chăm. Cùng nguồn gốc với akhar thrah còn có các loại chữ được coi là biến thể của akhar thrah, đó là: *akhar rik* (chữ cổ, chữ thánh, là lối viết hoa), *akhar twowl* (có tài liệu ghi là *tuor*; kiểu chữ tắt, chữ treo dùng trong các trường hợp để treo hoặc đan kết cho các chữ lồng nhau), *akhar galimung* (có tài liệu ghi là *Kalimung*; chữ con nhện, lối viết tháu), *akhar tapuk* (chữ sách vở, sử dụng trong học tập, viết thơ, chép truyện dân gian hoặc thần chú), *akhar hayap* (chữ trên bia đá nói chung).

- *Chữ bini (akhar bini)* là loại chữ được du nhập vào Chăm trong quá trình hình thành và phát triển đạo Hồi. Văn bản bini cổ được nhiều người biết đến là kinh Côran [8, 71].

- *Chữ arab* có cùng nguồn gốc với chữ bini, được người Chăm sử dụng giảng dạy kinh Côran và tìm hiểu đạo Hồi.

b) Chữ Chăm Latinh cũng có không ít phương án, gồm có một số loại như sau:

- *Hệ thống phiên âm Akhar thrah* được các nhà nghiên cứu Pháp như E. Aymonier và A. Cabaton đưa ra và được sử dụng trong cuốn *Từ điển Cham - Français* (1906). Năm 1938, Công báo Đông Dương và EFEO đã

công bố "*Nghị định về việc phiên âm chữ Chăm*" gồm 20 kí hiệu ghi nguyên âm và 28 kí hiệu ghi phụ âm.

- Giữa những năm 60 của thế kỉ XX, Abdullah đã biên soạn cuốn *Phương pháp học tiếng Chăm bằng chữ cái Latinh*.

- Năm 1971, G. Moussay đã đưa ra hệ thống gồm phiên chữ, phiên âm chữ Chăm bằng chữ cái Latinh. Hệ thống phiên âm này về cơ bản giống với hệ thống phiên âm chữ thrah.

- Năm 1974, Viện Ngôn ngữ học mùa hè (SIL) phối hợp với Bộ Giáo dục của chính quyền Sài Gòn công bố bộ chữ Chăm Latinh. Hệ thống phiên âm chữ Chăm này gồm 15 kí hiệu ghi nguyên âm và 22 kí hiệu ghi phụ âm.

- Năm 1978, Kvoeu-Hor, Timothy Friberg công bố điều tra từ vựng tiếng Chăm Nam Bộ "*Bôh Panuaik Chăm*".

- Vào những năm 1995-1996, Bùi Khánh Thế cùng nhóm tác giả *Từ điển Chăm - Việt, Từ điển Việt - Chăm* đã đưa ra các kí tự Latinh để phiên âm tiếng Chăm gồm 14 kí tự ghi nguyên âm và 30 kí tự ghi phụ âm.

- Năm 2005, nhóm biên soạn Inrasara - Phan Xuân Thành đã biên soạn và xuất bản cuốn *Từ điển Việt-Chăm* cũng sử dụng hệ thống phiên âm tiếng Chăm "theo quy tắc chính tả hiện hành của tiếng Chăm".

Ngoài ra:

- Một bộ phận người Chăm ở Nam Bộ đã dựa vào chữ cái Jawi Chăm để xây dựng chữ Rumi Chăm (Akhar Rumi Bahsa Cham). Cụ thể, ông Abdullah Nguyễn Văn Mạch đã xây dựng bộ

chữ Rumi Chăm gồm 30 kí tự chữ cái và 8 nguyên âm.

- Năm 1997, Sở GD-ĐT tỉnh Tây Ninh đã hoàn thành bước đầu việc biên soạn sách *Tiếng Việt - Chăm Nam Bộ*. Bộ chữ Chăm này gồm 31 chữ phụ âm và 10 chữ nguyên âm.

- Ông Ka Sô Liêng, người Chăm Hroi ở Phú Yên đã ghi chữ Chăm bằng hệ thống chữ cái tiếng Việt trong các công trình sưu tầm và nghiên cứu và tham vọng dùng làm chữ viết cho tiếng Chăm H'roi ở Phú Yên.

- Năm 2000, Ksor Nut đã dựa vào cách ghi âm của Viện Ngôn ngữ học mùa hè (SIL), trên cơ sở tiếng Chăm ở Phú Yên để xây dựng một hệ thống cách ghi bằng chữ Latinh trong công trình biên soạn "Sắp H'roi". Hệ thống cách ghi này gồm 33 chữ cái (14 chữ cái phụ âm, hai bán nguyên âm và 17 chữ nguyên âm).

- Nguyễn Văn Lợi và nhóm đề tài đã thực hiện đề tài tại Bình Định "*Xây dựng và hoàn chỉnh chữ viết, biên soạn sách và phục vụ dạy và học tiếng Bana Kriêm, H'rê, Chăm H'roi ở Bình Định*" (6/2003-12/2005).

Có thể nói, có không ít phương án về chữ Chăm phiên âm hay chữ Chăm Latinh mang sắc thái cá nhân. Nói theo cách của Inrasara, chữ Chăm "*thôi thì tùy tòng. Phiên âm cũng nhiều, chuyển tự cũng không hiếm. Aymonier và Cabaton, tác giả từ điển Chăm-Pháp, có lối của mình; sau đó là David Blood, rồi Nguyễn Bạt Tụy viết kiểu khác. Bùi Khánh Thế có cách phiên âm và chuyển tự riêng trong Từ điển Chăm - Việt, Từ điển Việt - Chăm*

do mình chủ biên. Không ai là thiếu cái lí lẽ riêng/ chung. Cả tôi, cũng dự phần: chỉnh sửa vài nét chữ cái tương đương rút từ hai cuốn từ điển tôi có cộng tác biên soạn!..." (Nrasara, 2005) Việc sử dụng chữ viết Chăm cho thấy, tiếng Chăm hiện có nhiều loại chữ viết, theo đó mỗi vùng Chăm lại có cách nhìn khác nhau về chữ viết và do đó hiện đang sử dụng các kiểu chữ Chăm khác nhau. Chẳng hạn:

Tại vùng Ninh Thuận - Bình Thuận đang sử dụng bộ chữ Chăm cải tiến và bộ chữ Chăm này được Bộ GD & ĐT dùng để soạn sách tiếng Chăm với tư cách là môn học trong các trường phổ thông cơ sở ở các vùng Chăm.

Tại An Giang, với lí do tôn giáo, bộ chữ Chăm mà Ninh Thuận, Bình Thuận cũng như sách giáo khoa tiếng Chăm sử dụng đã không được người Chăm đón nhận. Thay vào đó, họ đã sử dụng bộ sách tiếng Chăm được dịch từ *Tiếng Việt 1, Tiếng Việt 2 và Tiếng Việt 3* của Sở GD & ĐT tỉnh Tây Ninh (có sự giúp đỡ của trí thức Chăm An Giang). Bộ sách này sử dụng chữ Chăm Arập. Trong các nhà thờ, người ta triển khai dạy chữ Chăm Arập với mục đích để đọc được kinh Coran.

Đối với Chăm Hroi, tại Bình Định, Hội đồng khoa học chuyên ngành tỉnh Bình Định đã nghiệm thu đề tài "*Xây dựng và hoàn chỉnh chữ viết, biên soạn sách và phục vụ dạy và học tiếng Bana Kriêm, H'rê, Chăm H'roi ở Bình Định*" do nhóm tác giả Nguyễn Văn Lợi biên soạn. Tuy nhiên, người Chăm ở Phú Yên vẫn cho rằng họ chưa có chữ viết. "*Thiệt thòi lớn của người Chăm là chỉ có tiếng nói mà không có chữ viết nên việc bảo vệ và giữ*

gìn bản sắc văn hoá truyền thống rất khó khăn"; "Không có chữ viết, nên không lưu giữ được các tác phẩm văn học của dân tộc"; "Không có chữ viết nên không nhớ được các bài hát Chăm" (ý kiến của một số trí thức Chăm tại Phú Yên). Khi được hỏi là có biết chữ Chăm dùng trong sách giáo khoa tiếng Chăm mà Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành và các bộ chữ Chăm khác không, chúng tôi nhận được câu trả lời là "Không biết" hoặc "Đấy không phải là chữ Chăm của chúng tôi". Gần với người Chăm Phú Yên hơn cả là bộ chữ Chăm do nhóm tác giả Nguyễn Văn Lợi xây dựng và triển khai tại Bình Định. Nhưng khi được hỏi về bộ chữ Chăm này, người Chăm Phú Yên tỏ ra thờ ơ hoặc không đồng tình. "So với tiếng Chăm ở đây là không chuẩn. Mẫu chữ xa lạ quá"; "Mẫu chữ đấy so với chữ Chăm Hroi thì học không có được" (ý kiến của một số trí thức Chăm). Đây cũng là lí do để ông Ka Sô Liêng, trí thức người Chăm Hroi ở Phú Yên, đề xuất một bộ chữ Chăm cho Chăm Hroi ở Phú Yên. Hiện ông đang sử dụng nó để ghi chép trong công trình sưu tầm và nghiên cứu cá nhân về văn hoá Chăm Hroi ở Phú Yên, đồng thời ông cũng đang muốn được "chính thứ hoá" bộ chữ Chăm này (sử dụng để dạy tiếng Chăm, trên Đài phát thanh truyền hình Phú Yên,...).

Xung quanh vấn đề chữ viết Chăm, hiện các ý kiến đang bàn đến là, liệu có thể lựa chọn một trong số các chữ viết như trên làm chữ viết chung (hay đại diện cho tiếng Chăm)? Nếu khả năng lựa chọn được thực hiện thì nên chọn chữ viết truyền thống hay chữ viết Latinh. Mỗi loại chữ đều có

sở trường và sở đoản. Chẳng hạn, nếu chọn chữ viết truyền thống thì giữ được bản sắc nhưng khó học và ngược lại; Nếu chọn chữ viết truyền thống thì nên sử dụng chữ viết "nguyên gốc" hay chữ viết đã cải tiến ít nhiều,...? Nếu khả năng lựa chọn không xảy ra thì rất có thể chữ viết Chăm tiếp tục được chế tác theo nhu cầu của mỗi địa phương (hoặc mỗi tiểu cộng đồng, thậm chí cá nhân) và dẫn đến nguy cơ "phân hoá" tiếng Chăm và các hệ lụy khác.

2.3. Vấn đề sử dụng tiếng Chăm trong giao tiếp

Người Chăm ở các vùng miền hầu hết đều có năng lực song ngữ Chăm - Việt, tức là có khả năng giao tiếp bằng tiếng Chăm và tiếng Việt. "Tiếng Chăm, tiếng Kinh như nhau cả, biết hết" (ý kiến của ông Soleyman). Người Chăm có thể chuyển mã một cách thoải mái trong giao tiếp từ tiếng Chăm sang tiếng Việt và ngược lại. Chẳng hạn, đang nói với người Chăm bằng tiếng Chăm, họ có thể chuyển sang tiếng Việt với người Kinh nếu cùng có mặt trong buổi giao tiếp. Hoặc trong cảnh huống giao tiếp có cả người Chăm lẫn người Kinh tham gia, đang nói tiếng Việt, họ có thể nhanh chóng chuyển sang tiếng Chăm với người Chăm để nói một điều gì đó nhằm giải thích hay muốn giữ bí mật giữa hai người đồng tộc. Tuy nhiên, đi vào cụ thể từng cộng đồng nhỏ thì có thể có những điểm khác nhau. Chẳng hạn:

- Không chỉ bó hẹp trong địa bàn cư trú của mình, một số người Chăm do nhu cầu của cuộc sống đã có những bươn chải bên ngoài cộng đồng, vì thế đã tạo ra những mối liên hệ khác

trong sử dụng ngôn ngữ. Thí dụ, vì lí do giao tiếp, trong quá trình mưu sinh, người Chăm đã sử dụng tiếng Việt là chủ yếu. *"Tùy theo từng gia đình, nhiều lúc cuộc sống đi tha phương cầu thực, sống giữa bà con người Việt, không còn sử dụng toàn tiếng Chăm nữa, nên nhiều lúc triển khai bằng tiếng Việt"* (ý kiến một đàn ông người Chăm).

- Với phương châm "sống hòa nhịp với cộng đồng Hồi giáo", "cả cuộc đời của họ gửi trọn cho kinh Côran", toàn bộ đời sống của người dân Chăm Nam Bộ theo đạo Hồi chịu ảnh hưởng của các giáo lí Hồi giáo. Để tiện cho việc sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng và giúp đỡ lẫn nhau, người Chăm Nam Bộ theo đạo Hồi sống quần tụ thành những cụm dân cư khá khép kín, trong các thôn xóm riêng biệt, xung quanh những thánh đường Islam, tức là "cận cư" mà không phải "cộng cư" với người dân của các dân tộc khác. Với cách cư trú tập trung và sinh hoạt tinh thần thường xuyên tại thánh đường của người Chăm như vậy, tiếng Chăm Nam Bộ chịu tác động nhiều của tiếng Việt và các ngôn ngữ dân tộc thiểu số khác (như tiếng Khmer, tiếng Hoa) ít hơn so với các vùng Chăm khác. Cũng vậy, đạo Hồi đã tạo ra một mối liên kết rộng mang tính quảng giao giữa người Chăm Nam Bộ với các dân tộc Hồi giáo bên ngoài. Do quan hệ thường xuyên với người nói ngôn ngữ Melayu ở Đông Nam Á nên nhiều trí thức Islam đã học tiếng Melayu, biết chữ Jawi. Nhiều người Chăm Islam Nam Bộ có thể đọc được kinh Côran, đọc được tiếng Jawi của Malaysia.

- Một số cộng đồng Chăm có thể có khả năng đa ngữ Chăm - Việt và các tiếng dân tộc khác (như tiếng Hoa, tiếng Khmer). Ngoài lí do cộng cư, cận cư còn có lí do về mưu sinh. Thí dụ, một số người Chăm An Giang do nhu cầu của cuộc sống đã có những bươn chải bên ngoài cộng đồng, vì thế đã tạo ra những mối liên hệ khác trong sử dụng ngôn ngữ. Thí dụ, một số người dân ở huyện An Phú, ngoài song ngữ Chăm - Việt còn sử dụng tiếng Khmer với hai lí do chủ yếu là: do người Chăm sống cùng hoặc làm ăn buôn bán với người Khmer và do một số người Chăm hoặc họ được sinh ra và lớn lên ở Campuchia hoặc là họ đã từng có thời gian làm ăn sinh sống ở Campuchia. Người Chăm ở Phú Yên cộng cư lâu đời với các dân tộc khác mà gần gũi nhất là người Êđê và Bana, vì thế người Chăm ở đây bên cạnh song ngữ Chăm - Việt còn có khả năng sử dụng tiếng Êđê, tiếng Bana.

Mặc dù vậy nhưng cần phải nhấn mạnh là, tuy có khả năng song ngữ Chăm - Việt, thậm chí là đa ngữ (Việt - Chăm - Khmer/ Bana/ Êđê/ Hoa) nhưng người Chăm luôn có ý thức rất cao về tiếng mẹ đẻ của mình - tiếng Chăm. Có thể nói, cộng đồng người Chăm là một trong số rất ít cộng đồng dân tộc thiểu số có ý thức rất cao và khá triệt để về việc sử dụng tiếng nói của mình. Họ luôn cố gắng khẳng định vai trò tiếng nói của dân tộc mình trong bối cảnh ngôn ngữ không thuần nhất như hiện có. Mặc dù ý thức như vậy, nhưng, nhiều khi họ cũng không thể cưỡng lại được thực tế cuộc sống, tức là, trong một hoàn cảnh nhất định nào đó, họ phải lựa chọn ngôn ngữ cho

minh, chủ yếu là sự lựa chọn giữa tiếng Chăm và tiếng Việt.

2.4. Vấn đề tiếng Chăm trong giáo dục

Việc giáo dục tiếng dân tộc thiểu số được thực hiện ở nước ta hiện nay đang hướng vào trước hết là hai đối tượng là: con em đồng bào các dân tộc thiểu số và người dân tộc thiểu số với tư cách là tiếng mẹ đẻ; các cán bộ, lực lượng vũ trang công tác tại vùng dân tộc thiểu số cần học, biết sử dụng tiếng dân tộc của đồng bào vùng đó để phục vụ cho công tác. Tiếp đó là những người thuộc các dân tộc khác có nhu cầu học tiếng dân tộc thiểu số. Chủ trương dạy - học tiếng dân tộc thiểu số của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật. Chẳng hạn, ngày 3 tháng 12 năm 1997, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư về Hướng dẫn việc dạy học tiếng nói và chữ viết dân tộc thiểu số; Ngày 9 tháng 1 năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở các vùng đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống. Đối với tiếng Chăm, có một số văn bản đáng chú ý là:

Sau ngày miền Nam giải phóng năm 1975, tỉnh Thuận Hải cũ (tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Bình Thuận ngày nay) là tỉnh đầu tiên ở phía Nam được Bộ Giáo dục và Thường vụ tỉnh ủy quan tâm đến việc dạy - học chữ Chăm và đồng ý đưa chữ Chăm vào trong trường học, cụ thể là dạy chữ Chăm tại các trường tiểu học địa phương

có con em dân tộc Chăm theo học. Ngày 1 tháng 6 năm 1978, Ban biên soạn sách chữ Chăm được thành lập. Ban biên soạn chữ Chăm có nhiệm vụ biên soạn sách chữ Chăm để đưa vào giảng dạy cho học sinh dân tộc Chăm trong các trường tiểu học. Thông tư 01/TT ngày 03/02/1997 của Bộ GD&ĐT chỉ rõ: *Mục đích* là “Dạy tiếng nói, chữ viết Chăm cho người Chăm nhằm góp phần bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc Chăm; Giúp cho học sinh Chăm có thể học tốt tiếng phổ thông”. *Thời lượng và hình thức dạy* là “Tiếng Chăm được dạy xen kẽ với các môn học khác như một môn tự chọn; Mỗi tuần, mỗi lớp ở cấp 1 (từ lớp 1 đến lớp 5) được dạy 04 tiết/tuần”. Ngày 09 tháng 1 năm 2004 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi. Ngày 04 tháng 7 năm 2006 Bộ GD&ĐT có Quyết định số 30/2006/QĐ-BGD&ĐT ban hành chương trình dạy tiếng Chăm cho cán bộ, công chức ở vùng dân tộc miền núi.

Có một thực tế là, do điều kiện cụ thể ở các địa phương không giống nhau cho nên việc triển khai dạy học tiếng Chăm cũng không giống nhau. Cụ thể:

Về tình hình dạy - học tiếng Chăm: Ở Ninh Thuận và Bình Thuận, việc dạy - học tiếng nói chữ viết Chăm được triển khai rộng khắp trong trường học, cụ thể là trong trường tiểu học, trong một số trường dân tộc nội trú của tỉnh, của huyện, trong trường sư phạm, trên phương tiện thông tin đại

chúng và tại một số lớp đặc biệt cho cán bộ công chức như công an, bộ đội, giáo viên, v.v.. Ở An Giang thì tình hình khác hẳn: việc dạy - học tiếng nói chữ viết Chăm trong mới chỉ dừng lại thí điểm với phạm vi rất hẹp. Theo khảo sát của chúng tôi thì ở An Giang vào năm 2008 chỉ có 02 lớp thí điểm tại hai trường tiểu học. Đó là trường Tiểu học D Khánh Hòa, Châu Phú và trường Tiểu học A Phú Hiệp, Phú Tân. Dường như việc đưa tiếng Chăm vào trong nhà trường với tư cách là môn học không thu hút được sự quan tâm từ Sở GD&ĐT đến Phòng Giáo dục và các trường. Tuy nhiên, trong khi tình hình dạy và học tiếng Chăm trong nhà trường có vẻ im ắng thì ngược lại ở trong nhà thờ lại diễn ra với một nhịp độ khẩn trương và khá ổn định. Với lí do "học chữ Chăm không phải là mục tiêu mà chỉ là phương tiện để đọc kinh Côran và quan trọng hơn là giúp cho các tín đồ học các lễ giáo làm người do kinh thánh răn dạy", các lớp tiếng Chăm được mở ở sau thánh đường và đã thu hút không ít lượng người đến học. Còn ở Phú Yên thì việc dạy - học tiếng Chăm không triển khai cho dù là thí điểm, thể hiện: Tại các trường phổ thông ở vùng Chăm vẫn chưa đưa môn học tiếng Chăm vào dạy - học; Tại trường phổ thông nội trú không có môn môn tiếng dân tộc trong đó có tiếng Chăm; Ngoài xã hội, tại các cộng đồng Chăm cũng không có các lớp học chữ Chăm tự phát (như ở An Giang).

Về tài liệu dạy - học tiếng Chăm: Trong khi sách giáo khoa tiếng Chăm đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê

duyet, Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành và được sử dụng rộng rãi ở Ninh Thuận, Bình Thuận nhưng ở An Giang lại không sử dụng bộ sách này. Thay vào đó, tại An Giang đã sử dụng tài liệu tiếng Chăm do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh biên soạn (có sự góp công của các trí thức Chăm An Giang). Các tài liệu này được dịch từ các sách *Tiếng Việt 1*, *Tiếng Việt 2*, *Tiếng Việt 3*. Khi được hỏi về nguyên nhân tại sao không lấy giáo trình đang sử dụng ở Ninh Thuận làm sách giáo khoa để dạy trong các lớp thí điểm, chúng tôi đã nhận được các ý kiến như sau: Báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh An Giang 2007 nhấn mạnh sự khác nhau giữa hai cộng đồng Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận với cộng đồng Chăm An Giang như là nguyên nhân chính để Sở GD&ĐT An Giang chọn sách dạy tiếng Chăm Tây Ninh làm sách giáo khoa. "*Giáo trình của người Chăm ở đồng bằng sông Cửu Long khác với Ninh Thuận. Vì ở đây là người Chăm An Giang theo đạo Islam. Người Ninh Thuận là theo Bàni. Cho nên là hai đặc thù của Chăm An Giang và Chăm Ninh Thuận là khác nhau*". Hơn nữa, "*Phát âm của các vùng Chăm khác nhau nên nghe cũng khó nghe nên khó dạy theo một giáo trình chung*" (ý kiến của cán bộ Ban Dân tộc tỉnh An Giang). Trong "Văn bản góp ý cho bản dự thảo Chương trình dạy tiếng Chăm của Bộ Giáo dục và Đào tạo 2006", Sở giáo dục - Đào tạo tỉnh An Giang đã nêu bản khoản về tính pháp lí của bộ chữ Chăm đang được dạy ở Ninh Thuận và Bình Thuận: "*Người Chăm An Giang (cùng với người Chăm Tây Ninh) không sử dụng*

bộ chữ Chăm cổ truyền Akhar Thrah như người Chăm Ninh Thuận Bình Thuận".

Trong Quyết định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành chương trình dạy tiếng Chăm cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi ngày 04/07/2006, tại phần "Nội dung chương trình cụ thể" có mở ngoặc (dành cho chữ Chăm Thrah, các vùng khác, nội dung này tùy thuộc vào bộ chữ của từng địa phương). Tại "Phân giải thích", hướng dẫn thực hiện chương trình, khi nói về tính pháp lí của bộ chữ Chăm có nêu rõ, đồng bào dân tộc Chăm cư trú chủ yếu ở Trung Trung Bộ (Bình Định, Phú Yên), Nam Trung Bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận), Nam Bộ (Tp HCM, Tây Ninh, An Giang). Ở mỗi vùng cư trú, đồng bào Chăm sử dụng các bộ chữ viết khác nhau: vùng Nam Trung Bộ sử dụng bộ chữ Chăm cổ truyền (Akhar Thrah); vùng Nam Bộ sử dụng bộ chữ Chăm Jawi; vùng Trung Trung Bộ sử dụng bộ chữ xây dựng theo hệ chữ viết Latinh. Do vậy việc sử dụng bộ chữ Chăm để biên soạn tài liệu dạy học theo chương trình này do cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban Nhân dân tỉnh) của từng địa phương quyết định.

Như vậy, rõ ràng là, theo tư tưởng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu trên, việc sử dụng chữ Chăm trong giáo dục có thể "linh hoạt", đó là nhân mạnh vai trò địa phương: toàn bộ nội dung ngôn ngữ trong chương trình dạy tiếng Chăm cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi là hoàn toàn tùy thuộc vào bộ chữ của từng địa phương và việc sử dụng bộ chữ Chăm để biên soạn tài liệu dạy học theo chương trình này do cơ quan

có thẩm quyền (Ủy ban Nhân dân tỉnh) của từng địa phương quyết định.

2.5. Vấn đề tiếng Chăm phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng

Phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc là chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Từ ngày 1/1/2005, chương trình phát thanh tiếng Chăm được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam tại Hệ phát thanh tiếng dân tộc (VOV4). Ngày 8/6/ năm 2004 Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam đã kí Quyết định số 622/QĐ-THVN về Ban hành chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Truyền hình tiếng dân tộc Chương trình VTV5. Trong 10 thứ tiếng dân tộc được phát có tiếng Chăm. Các đài phát thanh truyền hình của tỉnh cũng phát sóng chương trình riêng.

Chủ trương phát sóng bằng tiếng Chăm trên sóng phát thanh truyền hình đã và đang được triển khai, được bà con dân tộc Chăm phấn khởi, tin tưởng với lòng tự hào dân tộc và vui mừng đón nhận. "*Rất hoan nghênh chủ trương của Đảng và Nhà nước đưa tiếng Chăm lên truyền hình*"; "*thấy vinh dự lắm*" (ý kiến của người Chăm); "*Nghe thấy tiếng Chăm và được xem thấy cả người Chăm trên tivi chúng em thích lắm*" (ý kiến của học sinh phổ thông người Chăm).

Tiếng Chăm hiện đang sử dụng để phát sóng trên phát thanh truyền hình ở đài trung ương cũng như đài địa phương (của tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận) đều là tiếng Chăm truyền thống (tiếng Chăm gốc). Tiếng Chăm truyền thống này có những điểm khác về cách phát âm, từ ngữ, cách sử dụng từ ngữ... so với tiếng Chăm hiện nay mà người Chăm đang sử dụng. Vì thế, đây là khó khăn cho người Chăm nói

chung. Theo điều tra của chúng tôi, có tới khoảng 60% người dân Chăm Ninh - Bình Thuận trả lời nghe không hiểu hết nội dung chương trình phát sóng bằng tiếng Chăm mà nguyên nhân là do ngôn ngữ gây ra. “*Chỉ có thể hiểu được 50%*” (ý kiến của người Ninh Thuận); Đài truyền hình “*nói tiếng Chăm rất tiếng Chăm ngày xưa đó, tiếng gốc đó. Tiếng Chăm ngày xưa mình nghe không được*” (ý kiến của một phụ nữ Chăm, Ninh Thuận); Người Chăm “*cứ phàn nàn tiếng nói của mình sao không hiểu được*”; “*Truyền hình và phát thanh tiếng Chăm rất khó nghe. Có nghe cũng nghe không được. Bởi vì họ phát như thế nào ấy, hình như tiếng đó là tiếng nguyên gốc. Còn tiếng Chăm bây giờ thì lai hết rồi*”; “*Tôi có cái radio nhỏ thường nghe mà nghe không được. Sóng FM là nghe rõ lắm mà nghe cũng không hiểu. Vợ chồng chọch nhau mở nghe, rồi hỏi nhau nó phát cái gì vậy?*” (ý kiến của người Chăm, Ninh Thuận).

3. Thay cho kết luận: một số nhận xét

3.1. Là một ngôn ngữ dân tộc thiểu số có số dân ở mức trung bình trong tổng số 54 dân tộc ở Việt Nam, tiếng Chăm cùng với nền văn hoá Chăm có vai trò quan trọng trong việc góp phần hình thành và xây dựng nền văn hoá mang bản sắc Việt Nam. Tiếng nói chữ viết Chăm có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội người Chăm: tiếng Chăm không chỉ ngôn ngữ thực hiện chức năng giao tiếp trong nội bộ dân tộc Chăm mà còn là sợi dây gắn kết người Chăm ở các vùng khác nhau, là ngôn ngữ của tâm linh đối với người Chăm theo tôn đạo

Bàlamôn và đạo Hồi Chăm và Islam Chăm). Tiếng Chăm hiện nay là một trong những tiếng dân tộc được phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng, một môn học trong hệ thống giáo dục phổ thông đối với học sinh Chăm, tại một số nơi thuộc cộng đồng Chăm. Có thể nói, việc phát sóng bằng tiếng Chăm và đưa tiếng Chăm vào dạy học trong nhà trường cũng như việc cho phép mở các lớp chữ Chăm ngoài xã hội thể hiện chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, được bà con dân tộc Chăm đồng tình, hưởng ứng.

3.2. Do tác động của các nhân tố ngôn ngữ - xã hội cộng với phạm vi chức năng giao tiếp của một ngôn ngữ dân tộc thiểu số cho nên hiện tiếng Chăm có các biến thể khác nhau và các loại hình chữ viết khác nhau. Do lịch sử thăng trầm của dân tộc Chăm nên người Chăm cũng có những suy nghĩ riêng trong đó có thái độ ngôn ngữ đối với tiếng nói chữ viết của dân tộc mình. Tình hình này làm nảy sinh không ít phức tạp trong việc sử dụng tiếng nói chữ viết Chăm khi phát sóng, trong giáo dục và trong giao tiếp của cộng đồng người Chăm. Vì thế, việc giải quyết tốt vấn đề sử dụng tiếng nói chữ viết Chăm sẽ góp phần quan trọng vào việc phát triển bền vững cộng đồng Chăm.

Qua tìm hiểu về tiếng Chăm và khảo sát thực trạng sử dụng cũng như thái độ ngôn ngữ của người Chăm đối với tiếng nói chữ viết Chăm ở các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, An Giang, ... chúng tôi thấy hiện đang nổi lên một số vấn đề như sau:

(i) Vấn đề tiếng nói Chăm, bao gồm mối quan hệ giữa các tiếng Chăm giữa các vùng Chăm, cụ thể là mối quan hệ giữa tiếng Chăm Hroi với tiếng Chăm Ninh Thuận Bình Thuận và tiếng Chăm Nam Bộ và mối quan hệ giữa tiếng Chăm gốc (còn gọi là "tiếng Chăm thuần") và tiếng Chăm biến thể ("tiếng Chăm pha/ lai" hoặc tiếng Chăm riêng của từng vùng);

(ii) Vấn đề về chữ viết Chăm bao gồm các mối quan hệ như giữa chữ Chăm cổ với chữ Chăm Latinh và mối quan hệ giữa các kiểu loại chữ Chăm cổ, giữa các kiểu loại chữ Chăm Latinh, giữa các chữ Chăm đang sử dụng ở các vùng khác nhau.

(iii) Vấn đề tiếng Chăm sử dụng để phát sóng trên phát thanh - truyền hình bao gồm việc sử dụng tiếng nói Chăm như thế nào để đảm bảo vừa giữ gìn được tiếng Chăm vừa đảm bảo được vai trò truyền thông của ngôn ngữ (người Chăm nghe hiểu được tiếng Chăm trên sóng phát thanh - truyền hình), việc sử dụng tiếng nói Chăm như thế nào để đảm bảo được tính thống nhất của dân tộc Chăm cũng như tiếng nói chữ viết Chăm.

(iv) Vấn đề tiếng Chăm trong giáo dục bao gồm việc sử dụng tiếng nói chữ viết Chăm để dạy - học trong nhà trường; mối quan hệ giữa việc dạy - học tiếng Chăm chính thức (do nhà nước tổ chức) và việc dạy - học tiếng Chăm tự phát.

(v) Vấn đề tiếng Chăm trong đời sống xã hội, đó là việc người Chăm sử dụng tiếng Chăm trong quan hệ với ngôn ngữ quốc gia tiếng Việt cũng như trong quan hệ nội bộ giữa các vùng Chăm.

3.3. Trước những vấn đề như nêu ở trên, chúng tôi có một số suy nghĩ như sau:

1) Tôn trọng sự tồn tại và vai trò của các tiếng Chăm phương ngữ. Sự khác nhau ít nhiều của tiếng Chăm phương ngữ giữa các vùng Chăm là đặc điểm thường thấy ở mọi ngôn ngữ nói chung, đặc biệt là ở các ngôn ngữ dân tộc thiểu số khi bị phân cách về địa lí, nói riêng. Vì thế, các biến thể tiếng Chăm chỉ là các biến thể phương ngữ của cùng một tiếng Chăm, không nên từ một số điểm khác nhau này mà đẩy lên thành ý nghĩ hoặc chủ trương cực đoan rằng, các tiếng Chăm phương ngữ này khác nhau đến mức khó hiểu được hoặc không thể hiểu được để dẫn đến nguy cơ tách chúng thành các ngôn ngữ riêng mà trước mắt là một tư tưởng "cát cứ" tiếng Chăm dưới nhiều hình thức.

2) Tình hình sử dụng các loại chữ Chăm khác nhau giữa các vùng đã tạo ra các mâu thuẫn, chằng hạn, đó là sự mâu thuẫn về sự đa dạng chữ viết cho một ngôn ngữ với tính thống nhất về mặt chữ viết cho một ngôn ngữ. Sự khác nhau trong sự sử dụng chữ viết giữa các vùng sẽ là khó khăn rất lớn trong việc soạn sách tiếng Chăm, nhất là trong tình hình hiện nay, sách giáo khoa nói chung, sách tiếng Chăm nói riêng ở Việt Nam đều thống nhất ở một đầu mối là Nxb Giáo dục? Đứng trước tình hình này, thiết nghĩ, trước mắt, tôn trọng sự tồn tại các loại hình chữ viết Chăm và tôn trọng các chữ Chăm đang được các vùng miền lựa chọn. Vì, qua thực tế điều tra cho thấy, hiện nay không thể làm khác được. Về lâu dài, cần đi đến lựa chọn một

loại chữ Chăm chung tiện lợi cho việc sử dụng.

3) Vì là một ngôn ngữ dân tộc thiểu số có chức năng giao tiếp trong nội bộ một dân tộc nên vốn từ vựng của tiếng Chăm không thể không chấp nhận sự du nhập trực tiếp các từ ngữ tiếng Việt và sự du nhập gián tiếp các từ ngữ nước ngoài thông qua tiếng Việt. Trong điều kiện như vậy, cần chấp nhận các từ ngữ tiếng Việt (và cả một số từ ngữ nước ngoài mà tiếng Việt du nhập) đang được dùng phổ biến trong tiếng Chăm đời sống. Về cách tiếp nhận, chủ yếu nên chấp nhận cách tiếp nhận bằng phiên âm hơn là dịch. Bởi vì, thực tế một số thuật ngữ sau khi dịch đã gây khó hiểu thậm chí hiểu sai hoặc không hiểu, trong khi năng lực song ngữ Chăm - Việt của người Chăm là rất cao.

4) Trên sóng phát thanh truyền hình, cần có những “điều chỉnh” hợp lý trong việc sử dụng giữa tiếng Chăm gốc với các biến thể hiện đang sử dụng trong đời sống xã hội, trước hết là tiếng nói Chăm của ba vùng phương ngữ sau đó là tiếng Chăm ở các “nhóm nhỏ”. Cục đoan sử dụng tiếng Chăm “gốc” một mặt sẽ làm làm giảm tính hiệu quả của phát thanh truyền hình đối với công chúng, mặt khác làm lu mờ sự biến đổi của tiếng Chăm nói riêng cũng như của ngôn ngữ nói chung dưới tác động của các nhân tố ngôn ngữ - xã hội.

5) Việc dạy học tiếng Chăm trong nhà trường hiện nay trước hết phải tuân thủ theo quy định về dạy tiếng dân tộc thiểu số nói chung của Bộ GD&ĐT, hạn chế tạo ra sự khác biệt mang tính đặc thù cho môn tiếng Chăm

(so với các tiếng dân tộc thiểu số khác). Thiết nghĩ, cần xây dựng một khung chung về nội dung môn học tiếng Chăm để từ đó xây dựng sách học tiếng Chăm phù hợp với từng vùng miền, đối tượng. Đa dạng hoá các hình thức dạy học tiếng Chăm. Đồng thời, có sự quản lí, theo dõi, giúp đỡ việc dạy học tiếng Chăm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, *Tiếng Chăm*, Nxb GD, 2000 (và các năm tiếp theo).
2. Các văn kiện, văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến vấn đề ngôn ngữ dân tộc.
3. Các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục ngôn ngữ dân tộc thiểu số.
4. Các văn bản quy định của Đài tiếng nói Việt Nam và Đài truyền hình Việt Nam về phát sóng bằng tiếng dân tộc.
5. Các văn bản của UBND và các sở thuộc các tỉnh liên quan đến dân tộc thiểu số.
6. Nguyễn Trắc Dĩ, *Đồng bào Chăm, Trong Đồng bào Sắc - Tộc Thiểu số Việt Nam (nguồn gốc và phong tục)*, Trung-tâm nghiên-cứu sắc-tộc Việt Nam cộng hoà, 1970.
7. Trần Trí Dõi, *Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb ĐHQG, H., 1999.
8. Phú Văn Hãn, *Cơ cấu ngữ âm và chữ viết tiếng Chăm Việt Nam và tiếng Melayu Malaysia*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, 2003.
9. Lưu Hùng, *Ghi chép về người Chăm H'roi*, T/c Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 2, 1998.
10. Inrasara, *Ngôn ngữ - chữ viết Chăm hai mươi năm nhìn lại*, Trong

Văn hoá xã hội Chăm: Nghiên cứu và Đối thoại, Nxb Văn học, 2003.

11. Nguyễn Văn Khang (chủ nhiệm), *Bảo vệ và phát triển tiếng nói, chữ viết Chăm trong tình mới*, Đề tài cấp Bộ (đã nghiệm thu), 2006.

12. Nguyễn Văn Khang (chủ nhiệm), *Khảo sát, nghiên cứu vai trò của tiếng nói chữ viết Chăm trong đời sống xã hội của người Chăm hiện nay*, Đề tài cấp Bộ (đã nghiệm thu), 2009.

13. Đoàn Văn Phúc, *Đơn tiết hoá và vấn đề ngôn điệu trong các ngôn ngữ chi Chăm*, Trong *Những vấn đề ngôn ngữ và các dân tộc ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á*, Nxb KHXH, H., 1995.

14. Phan Văn Phúc, *Vị trí của tiếng Hroi trong nhóm các ngôn ngữ Chamic*, Trong *Hội thảo "Bàn về tiêu chí xác định lại thành phần các dân tộc ở Việt Nam"*, Viện Dân tộc học, Viện Ngôn ngữ học, 2002.

15. Sở GD&ĐT tỉnh Tây Ninh, *Tiếng Việt, Chăm Nam Bộ* (lưu hành nội bộ), gồm *Tiếng Việt 1* (02 tập), *Tiếng Việt 2* (02 tập), *Tiếng Việt 3* (02 tập).

16. Phan Xuân Thành, Inrasara, *Từ điển Việt - Chăm*, Nxb GD, 2005.

17. Bùi Khánh Thế - Thành Phần - Inrasara, *Từ các nguyên cáo đến chữ viết hiện đại - Vấn đề chữ Chăm*, Khoa học xã hội và nhân văn, Số 15, 2000.

18. Lộ Minh Trại, *Báo cáo tổng kết hoạt động ban biên soạn sách chữ Chăm năm học 2004 - 2005*, Ninh Thuận 8, 2005.

17. Thập Liên Trường, *Ngữ âm tiếng Chăm hiện đại - Sự tương quan với các tộc người cùng ngữ hệ*, Bản viết tay, lưu tại Trung tâm nghiên cứu và đào tạo văn học Chăm, 1996.

SUMMARY

This paper presents a comprehensive study of the Cham language in Vietnam. It focuses on the relationships between the traditional Cham language and its variants, between the traditional Cham script and the current Cham scripts, the role of religious belief in the use of Cham speech and scripts, the attitudes of Cham people in different regions toward broadcasting in Cham and Cham teaching programme as a selective subject at school. It also proposes ideas regarding the preservation and promotion of Cham speech and script in the current context of language use in Vietnam.